

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY03040: BỆNH TRUYỀN LÂY GIỮA ĐỘNG VẬT VÀ NGƯỜI
(ZOOZOSES)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 9
- Tỉn chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 2,5 – Thực hành 0,5 - Tự học 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 29,5 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/thực địa: 7,5 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Thú y Cộng đồng
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn X

- Học phần tiên quyết: TY03006_Bệnh truyền nhiễm thú y 2
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả	2.2 Thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật. 2.3 Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
CDR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả	3.2 Điều trị cho vật nuôi
Kỹ năng chuyên môn	
CDR11. Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y	11.2 Nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề bệnh truyền giữa người và động vật hiệu quả và ứng dụng được vào thực tiễn.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người và thể hiện lòng yêu	13.1 Thực hiện trách nhiệm nâng cao sức khỏe cho con người thông qua

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
quý động vật	công tác phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm bồi dưỡng kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng giám sát, phòng và chống các bệnh truyền lây giữa động vật và người phổ biến ở Việt Nam. Đào tạo nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực “One Health – Một sức khỏe” dựa trên các năng lực chính về dịch tễ học các bệnh truyền lây giữa động vật và người, về nguồn bệnh, phương thức truyền lây, về khả năng hoạt động trong lĩnh vực đa ngành vì mục đích giám sát, phòng và chống các bệnh truyền lây giữa động vật và người theo hướng bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		2.2	2.3	3.2	11.2	13.1
TY 03040	Bệnh truyền lây giữa động vật và người	P	R	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật	2.2
K2	Triển khai được các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật	2.3
K3	Lựa chọn được các biện pháp chẩn đoán và điều trị bệnh truyền lây giữa động vật và người	3.2
Kỹ năng		
K4	Thiết lập được các biện pháp giải quyết các vấn đề bệnh truyền lây giữa người và động vật hiệu quả.	11.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thực hiện trách nhiệm nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người.	13.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã TY03040. Bệnh truyền lây giữa động vật và người (3TC: 2,5–0,5–9).

Nội dung: học phần này có 6 chương gồm: Đại cương về các bệnh truyền lây giữa động vật và người. Một sức khỏe và cách tiếp cận một sức khỏe. Bệnh truyền lây giữa người và động vật do virus. Bệnh truyền lây giữa động vật và người do vi khuẩn, Rickettsia. Bệnh truyền lây giữa

động và người do ký sinh trùng. Ứng dụng một sức khỏe trong phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Sử dụng kỹ thuật power point, video clip truyền tải kiến thức lý thuyết
- + Hướng dẫn thảo luận nhóm, thực hành.
- + Nghiên cứu trường hợp bệnh: hướng dẫn sinh viên thực hiện bài thực hành giải quyết tình huống cụ thể bệnh truyền lây giữa động vật và người.
- + Đóng vai: hướng dẫn sinh viên tổ chức thực hiện các tình huống giả định thực hành biện pháp phòng chống dịch bệnh, hợp tác giữa các đối tác tham gia phòng chống dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người.

Bảng 1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Giảng lý thuyết	x	x	x		x
Thuyết trình	x		x		
Thực hành				x	
Đóng vai				x	x
Làm việc nhóm	x		x		

2. Phương pháp học tập

+ Dự lớp: Là điều kiện bắt buộc với sinh viên, thực hiện theo Quy chế dạy và học đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam hiện hành.

+ Viết tiểu luận, trình bày chuyên đề và thảo luận: Trình bày các chuyên đề, viết tiểu luận khoa học, thảo luận về các bệnh truyền lây giữa động vật và người mới nổi và tái nổi.

+ Thực hành: Nghiên cứu trường hợp bệnh – sinh viên cần đọc kỹ nội dung bài thực hành nghiên cứu trường hợp bệnh (giảng viên cung cấp tài liệu), trả lời tình huống, chuẩn bị slide trình bày và thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung yêu cầu của bài thực hành. Đóng vai – sinh viên được phân nhóm đóng vai giả định của một nhóm “Một sức khỏe”, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện quy trình phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người theo giả định.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia dự lớp.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình: “Bệnh truyền lây giữa động vật và người trước khi đến lớp học.

- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành..... (Ví dụ: một bài luận/1 bài tập ...)

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên phải tham dự học phần này

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thực hành cá nhân và nhóm 25 sinh viên.

- Thi cuối kì là bắt buộc với mọi sinh viên

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

Rubric 1. Tham dự lớp 10 %

Rubric 2. Bài kiểm tra hoặc bài tập 15%

Rubric 3. Thuyết trình 15%

Rubric 4. Kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x	Tuần 1-13
Rubric 2. Bài kiểm tra (15%)	x	x	x		x	Tuần 3-12
Rubric 3. Thuyết trình (15%)	x		x			Tuần 2-13
Rubric 4. Thực hành				x		Theo lịch của HV
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 5. Thi cuối kỳ	x	x	x		x	Theo lịch của HV

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thời gian tham dự lớp và thái độ học tập	50%	- Tham dự đủ các buổi học trên lớp và thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	Đáp ứng 1 trong hai điều kiện sau: - Tham dự đủ các buổi học trên lớp và thực hành - Nghi 1 buổi học trên lớp (2-3 tiết), tham dự đủ các buổi thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	Đáp ứng 1 trong hai điều kiện sau: - Nghi 1 buổi học trên lớp, tham dự đủ các buổi thực hành - Nghi 2 buổi học trên lớp, tham dự đủ các buổi thực hành, tham gia phát biểu, xây dựng bài	1 trong hai điều kiện sau: - Nghi quá 25% số buổi học trên lớp (trên 2 buổi) - Không tham dự đủ các buổi thực hành
Trả lời câu hỏi ngắn	50%	Điềm tùy theo mức độ đáp ứng			

Rubric 2. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	25%	Đầy đủ, chính xác và khoa học	Thiếu sót nhỏ, một số điểm chưa chính	Thiếu vài nội dung quan trọng, một số điểm chưa chính xác, khoa	Thiếu nhiều nội dung quan trọng, không

			xác, khoa học	học	chính xác, không khoa học
Cấu trúc và tính trực quan	25%	Cấu trúc bài hợp lý, trình bày đẹp	Cấu trúc bài khá hợp lý, trình bày khá đẹp	Cấu trúc bài còn một số điểm chưa hợp lý, trình bày chưa đẹp	Cấu trúc bài không hợp lý, trình bày xấu
Kỹ năng trình bày	25%	Trình bày rõ ràng, lời cuốn, thuyết phục, hoàn thành đúng thời gian	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lời cuốn, thuyết phục, hoàn thành đúng thời gian	Trình bày chưa rõ ràng lời cuốn nhưng người nghe vẫn hiểu được các nội dung quan trọng, hoàn thành đúng thời gian	Trình bày không rõ ràng, người nghe không hiểu được các nội dung quan trọng, quá giờ
Trả lời câu hỏi	25%	Trả lời được đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng tất cả các câu hỏi	Trả lời được đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng đa số các câu hỏi	Trả lời được nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng các câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi

Rubric 4: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 3 - 5: Đánh giá giữa kì/cuối kì

Thi giữa kì/cuối kì: dạng bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc kết hợp cả hai. Bắt buộc tham gia đầy đủ và đánh giá theo đáp án.

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
K2	Chỉ báo 2: Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
K3	Chỉ báo 3: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh truyền lây giữa động vật và người
K4	Chỉ báo 4: Có kỹ năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề bệnh truyền giữa người và động vật hiệu quả và ứng dụng được vào thực tiễn.
K5	Chỉ báo 5: Có tinh thần trách nhiệm nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm trừ ½ số điểm của bài đó

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì phần bài thi giữa kỳ sẽ được tính là 0 điểm

Yêu cầu về đạo đức: Tất cả sinh viên tham gia học phần này cần chấp hành tốt nội quy trong lớp học. Có tinh thần thái độ tôn trọng, chủ động, tích cực trong học tập

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

** Sách giáo trình/Bài giảng:*

1. Trịnh Đình Thâu và Phạm Hồng Ngân (2017). Giáo trình Bệnh truyền lây giữa động vật và người. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 273 tr.

** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)*

1. Nguyễn Đức Hình, Lê Thị Hương và cs (2014). Một sức khỏe trong y học dự phòng và y tế công cộng. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 339 tr.
2. Phạm Sỹ Lăng, Hoàng Văn Năm (2012). Bệnh truyền lây từ động vật sang người. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 380 tr.
3. Bauerfeind, R., Von Graevenitz, A., Kimmig, P., Schiefer, H. G., Schwarz, T., Slenczka, W., & Zahner, H. (Eds.). (2020). Zoonoses: Infectious diseases transmissible from animals to humans. John Wiley & Sons.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1: Đại cương bệnh truyền lây giữa động vật và người	K1
1	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>2.1. Giới thiệu chung</p> <p>2.2. Lịch sử phát triển zoonosis</p> <p>2.3. Khái niệm “ Bệnh truyền lây giữa động vật và người”</p> <p>2.4. Phân loại và danh pháp các bệnh truyền lây giữa động vật và người</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết)</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: Xác định các con đường truyền lây giữa động vật và người (1tiết)</p>	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>2.5. Các loại động vật mang mầm bệnh và các bệnh truyền lây chính giữa động vật và người</p> <p>2.6. Nguyên tắc và hoạt động ưu tiên phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người</p>	
2	<p>Chương 2: Một sức khỏe và cách tiếp cận một sức khỏe</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(3 tiết)</p> <p>1.1. Lịch sử phát triển Một sức khỏe. 1.2. Khái niệm Một sức khỏe và năng lực liên quan. 1.3. Năng lực cốt lõi ứng dụng trong tiếp cận một sức khỏe</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(0 tiết) Nội dung semina/thảo luận: Năng lực cốt lõi ứng dụng trong tiếp cận một sức khỏe tại Việt Nam (1 tiết)</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <p>1.4. Một sức khỏe và bệnh truyền lây 1.5. Cách tiếp cận một sức khỏe trong đào tạo và nghiên cứu. 1.6. Cách tiếp cận một sức khỏe và vấn đề kháng kháng sinh</p>	K1, K2, K3, K4, K5
3, 4	<p>Chương 3: Bệnh truyền lây giữa động vật và người do virus</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9,5 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(6 tiết)</p> <p>3.1. Bệnh dại 3.2. Bệnh cúm 3.3. Bệnh viêm não Nhật Bản 3.4. Hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính (SARS)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: Điều tra mô tả các yếu tố nguy cơ đối với bệnh truyền lây giữa động vật và người tại Việt Nam và tính toán các đo lường dịch tễ học, (giáo viên hướng dẫn lựa chọn 01 bệnh truyền lây mới nổi hoặc tái nổi) (2,5 tiết). Nội dung semina/thảo luận: Bệnh truyền lây giữa động vật và người do virus mới nổi ở Việt Nam (1 tiết)</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (28,5 tiết)</p> <p>3.5. Bệnh do virus Ebola 3.6. Bệnh nhiễm MERS – CoV 3.7. Bệnh sốt Tây sông Nile</p>	K1, K2, K3, K4, K5
5, 6	<p>Chương 4: Bệnh truyền lây giữa động vật và người do vi khuẩn và Rickettsia</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</p> <p>4.1. Bệnh nhiệt thán (Anthrax)</p> <p>4.2. Bệnh xoắn khuẩn (Leptospirosis)</p> <p>4.3. Bệnh liên cầu khuẩn ở lợn (Swine Streptococcosis)</p> <p>4.4. Bệnh lao (Tuberculosis)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết)</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: Bệnh truyền lây giữa động vật và người do vi khuẩn và Rickettsia nguy hiểm ở Việt Nam (1 tiết)</p> <p>Nội dung thực tập, thực tế: (0 tiết)</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p> <p>4.5. Bệnh sẩy thai truyền nhiễm (Brucellosis)</p> <p>4.6. Bệnh dịch hạch (Plague)</p> <p>4.7. Bệnh sốt Q (Q fever)</p> <p>4.8. Bệnh sốt mò (Scrub typhus)</p>	
7,8	<p>Chương 5: Bệnh truyền lây giữa động vật và người do ký sinh trùng</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</p> <p>5.1. Bệnh gạo lợn (Porcine cysticercosis)</p> <p>5.2. Bệnh sán lá gan lớn (Fasciolosis)</p> <p>5.3. Bệnh sán lá gan nhỏ (Clonorchiosis và Opisthorchiosis)</p> <p>5.4. Bệnh giun xoắn (Trichinellosis)</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết)</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: Bệnh truyền lây giữa động vật và người do ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam (1 tiết)</p> <p>Nội dung thực tập, thực tế: (0 tiết)</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p> <p>5.5. Bệnh gạo bò (Porcine cysticercosis)</p> <p>5.6. Bệnh sán lá phổi (Paragonimiasis)</p> <p>5.7. Bệnh giun đũa chó (Toxocariasis và Toxascariasis)</p>	K1, K2, K3, K4, K5
9,10	<p>Chương 6: Ứng dụng một sức khỏe trong phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (14,5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (6,5 tiết)</p> <p>6.1. Nguyên tắc phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người</p> <p>6.2. Phối hợp đa ngành trong phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người</p> <p>6.3. Chiến lược kiểm soát bệnh truyền lây giữa động vật và người</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết)</p>	

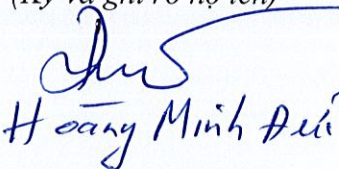
Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Thực hành pha chế và sử dụng dung dịch sát khuẩn, tiêu độc khử trùng phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người. (2,5 tiết) Xây dựng chiến lược truyền thông và kế hoạch liên ngành phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người tại Việt Nam (2,5 tiết) Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết) Quản lý dịch bệnh truyền lây giữa động vật và người. Nội dung thực tập, thực tế: (0 tiết)	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (43,5 tiết) 6.4. Áp dụng năng lực tư duy hệ thống để phòng chống bệnh than tại Việt Nam. 6.5. Xây dựng bức tranh toàn cảnh về bệnh dại và phòng chống bệnh dại tại Việt Nam. 6.5. Áp dụng năng lực tư duy hệ thống để xây dựng bức tranh toàn cảnh về phòng chống bệnh cúm gia cầm độc lực cao tại Việt Nam	K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: có đủ không gian, thiết bị dụng cụ và vật tư tối thiểu cho việc dạy và học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu đa phương tiện, kết nối internet (LAN/wifi), hệ thống loa/micro và bảng viết (bút/phấn). Tất cả đều phải được bảo trì thường xuyên và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: bảng flipchart và giấy bút dùng cho việc báo cáo chuyên đề và thảo luận của sinh viên.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Minh Đức

TRƯỞNG KHOA

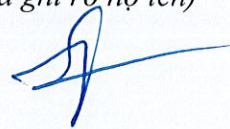
(Ký và ghi rõ họ tên)


Bùi Trần Anh Đào

Hà Nội, ngày... tháng... năm... 2022

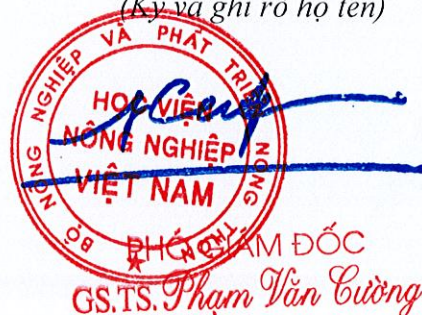
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Nguyễn Thị Hương Giang

Kt GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)


GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần (1)

Họ và tên: Phạm Hồng Ngân	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: cq 024. 6261.7685, đd: 0912.288.450
Email: phngan@vnua.edu.vn hoặc phngan2001@yahoo.com	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên phụ trách học phần (2)

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 024. 6261 7685, đd: 0388.968.060
Email: hgvethua@gmail.com	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên phụ trách học phần (3)

Họ và tên: Hoàng Minh Đức	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 212, Bộ môn Thú y Cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: cq: 024. 6261 7685, đd: 0982.649.386
Email: ducvetmed@yahoo.com	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Giảng lý thuyết	x	x	x		x
Thuyết trình	x		x		
Thực hành				x	
Đóng vai				x	x
Làm việc nhóm	x		x		
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x
Rubric 2. Bài kiểm tra (15%)	x	x	x		x
Rubric 3. Thuyết trình (15%)	x		x		
Rubric 4. Thực hành				x	
Rubric 5. Thi cuối kỳ	x	x	x		x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

Lần 1: 7/2018:

Cập nhật tài liệu tham khảo

Lần 2: 7/ 2019

Sửa lại rubric đánh giá giữa kỳ

Lần 3: 7/ 2020

Cập nhật phương pháp giảng dạy: offline sang online

Lần 4: 7/ 2021

Cập nhật tài liệu tham khảo

Lần 5: 7/ 2022

Cập nhật phương pháp giảng dạy: online sang offline